



TRUYỆN CHIẾN TRANH CHỐNG NHẬT



TRUYỆN CHIẾN TRANH CHỐNG NHẬT

NHÀ XUẤT BẢN NGOẠI VĂN
BẮC-KINH—1959

Lời nói đầu

Nhân dân Trung-quốc đã lâu đời sống dưới ách thống trị tàn khốc của đế quốc, phong kiến và tư bản quan liêu. Đồng thời nhân dân Trung-quốc cũng đã đấu tranh giành tự do trong điều kiện cực kỳ gian khổ nhưng vô cùng anh dũng. Họ đã làm nên những việc long trời lở đất và tạo ra vô số sự tích anh hùng.

Hiện nay có nhiều bạn ngoại quốc muốn biết những màu chuyện phi thường đó để tìm hiểu nhân dân Trung-quốc đã phải gian khổ thế nào, đã trải qua con đường đấu tranh gay go, khúc khuỷu thế nào mà dần dần thu được những thắng lợi vĩ đại như ngày nay. Vì vậy, chúng tôi căn cứ theo những sự thực hoàn toàn do những người đã từng tham gia các cuộc đấu tranh đó ghi lại, đề soạn thành nhiều tập sách và dịch ra tiếng ngoại quốc, để đáp lại yêu cầu của các bạn nói trên, và đây là một trong những tập sách ấy.

Tập này gồm những sự việc đã xảy ra trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật (1937—1945). Để giúp các bạn nắm vững nội dung của các màu chuyện đó, chúng tôi xin giới

thiếu sót tất quá trình chiến tranh chống Nhật như dưới đây.

Trước khi thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, suốt thời gian gần một trăm năm, Trung-quốc càng ngày càng hăm vào địa vị nửa thuộc địa, để cho các nước đế quốc xâu xé. Sau năm 1931, đế quốc Nhật còn muốn biến Trung-quốc thành một thuộc địa riêng của chúng. Để thực hiện cái mộng ấy, ngày 18-9-1931, quân đội Nhật đóng ở Đông-bắc đã tập kích Thâm-dương, và do Tưởng-Giới-Thạch thực hành chính sách “không chống cự” nên chỉ trong ba tháng, thì ba tỉnh Đông-bắc đã hoàn toàn lọt vào tay quân Nhật, rồi ngày 28-1-1932 chúng tấn công Thượng-hải; năm sau chiếm đóng miền bắc Nhiệt-bà và Sát-cáp-nhĩ; năm 1935 chúng lại đánh lấy miền đông Hà-bắc.

Nguy cơ dân tộc đã đến từng phút, nạn mất nước như lửa cháy mây!

Khắp nơi nhân dân đều phản nộ và đòi hỏi chống Nhật xâm lược. Công nhân Thượng-hải, Quảng-châu, Hương-cảng đã rầm rộ bãi công chống Nhật, dân cư các nơi đều rầm rập tày chay hàng hóa Nhật. Những cuộc mít tinh và biểu tình thị uy đã nổi lên liên tiếp ở các thành phố lớn nhỏ và khắp nông thôn rộng lớn. Tháng 12-1931 hơn ba vạn học sinh Thượng-hải, Bắc-kinh, Thiên-tân đã phản đối chính sách thỏa hiệp và đầu hàng của Chính phủ Quốc dân đảng ở Nam-kinh.

Đảng cộng sản Trung-quốc trước tiên đã đứng lên chống Nhật. Ngày 22-9-1931 Đảng cộng sản Trung-quốc và Hồng quân công nông Trung-quốc ra lời kêu gọi: “. tổ chức quần chúng, phản đối đế quốc Nhật xâm lược.

tổ chức đội du kích Đông-bắc, đánh thẳng vào bọn Nhật.” Sau khi Đông-bắc mất, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Đông-bắc tổ chức Nghĩa dũng quân chống Nhật (sau đổi lại là Liên quân chống Nhật Đông-bắc) để đánh du kích trường kỳ với Nhật. Ngày 15-4-1932, Chính phủ dân chủ công nông Trung ương Thụy-kim (Giang-tây) đã chính thức ra bản công bố chống Nhật, đã lãnh đạo Hồng quân và đông đảo dân chúng bị áp bức làm chiến tranh cách mạng dân tộc, để đuổi bọn Nhật ra khỏi đất nước. Tháng 1-1933, Hồng quân công nông ra bản tuyên ngôn sẵn sàng nghị hòa với các quân đội khác trong nước, dưới điều kiện ngừng chiến; bảo đảm quyền lợi của nhân dân và vũ trang dân chúng, để cùng chung chống Nhật. Nhưng Tưởng-Giới-Thạch đã trả lời cho yêu cầu chính nghĩa đó của Hồng quân bằng những cuộc vây đánh toàn diện. Năm 1935, trên đường trường chinh, Đảng cộng sản lại phát biểu “Bức thư kêu gọi đồng bào toàn quốc chống Nhật cứu nước” ngày một tháng tám, còn kêu gọi xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật, và đề ra mười chủ trương cứu nước. Lúc đó bọn xâm lược Nhật đã tấn công Hoa-bắc, sự mưu lấy sống còn đã thành yêu cầu cấp bách của nhân dân thuộc các tầng lớp trong nước. Đề chống Nhật cứu nước, ngày 9-12-1935 dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung-quốc, học sinh Bắc-kinh đã tổ chức cuộc biểu tình thị uy lớn lao. Phong trào đó đã tràn ra khắp nước rất nhanh, và trở thành một cao trào dân chủ chống Nhật rầm rộ. Tháng 2-1936, Hồng quân ở Thiểm-bắc đã lên đường đánh về phía đông, tiến đến tiền tuyến chống Nhật ở Hà-bắc, nhưng bị quân đội Tưởng chặn đánh nên phải trở về.

Ngày 7-7-1937, đề tóm thu Trung-quốc, đế quốc Nhật đã huy động quân đội tiến đánh Lu-câu-kiêu gần Bắc-kinh, và ngày 13-8 năm đó, lại đánh Thượng-hải một lần nữa. Sự mất còn của dân tộc Trung-hoa đã đến lúc quyết định! Sau “sự biến ngày 7-7”, Đảng cộng sản Trung-quốc đánh điện khắp nơi kêu gọi toàn dân kháng chiến. Do áp lực mạnh mẽ của nhân dân, và vì lẽ sự xâm chiếm của Nhật đã làm hại đến chính quyền và tài sản của mình rất nặng nề, nên Tưởng-Giới-Thạch, mặc dù dao động, vẫn phải nhận lời kháng chiến. Thế là bắt đầu cuộc chiến tranh chống Nhật của nhân dân Trung-quốc anh dũng. Theo hiệp nghị giữa Đảng cộng sản Trung-quốc và Chính phủ Quốc dân đảng, tháng 8-1937, chủ lực Hồng quân Trung-quốc cải biên thành Bát-lô-quân, đã tiến tới tiền tuyến Hoa-bắc chống Nhật; tháng 10, các đội du kích của Hồng quân ở mấy tỉnh miền nam được cải biên thành Tân-tứ-quân, cũng kéo đến tiền tuyến Hoa-trung.

Cuộc kháng chiến mới bắt đầu đã chia làm hai chiến trường: khu Quốc dân đảng và khu giải phóng.

Trong buổi đầu kháng chiến, quân đội Quốc dân đảng đã từng đánh với quân Nhật, nhưng vì Quốc dân đảng giữ y chính sách áp bức nhân dân và phương châm quân sự phòng ngự đơn thuần, nên đã bị thất bại liên tiếp. Ở mặt Hoa-bắc, sau “sự biến ngày 7-7” không đầy một tháng, Quốc dân đảng đã bỏ mất Bắc-kinh, Thiên-tân, ít lâu sau lại bỏ cả hai tỉnh Sát-cáp-nhĩ và Tuy-viễn. Chỉ trong vòng nửa năm, hầu hết vùng Hoa-bắc đã lọt vào tay địch. Ở mặt Hoa-trung và Hoa-nam, tháng 11-1937 Quốc dân đảng đã bỏ Thượng-hải, một tháng sau mất luôn Nam-kinh, đến tháng 10-1938,

lại rút khỏi Quảng-châu và Vũ-Hán. Thế là phần lớn đất đai ở Hoa-trung và Hoa-nam đều mất. Sau đó Tưởng-Giới-Thạch đã tập trung chủ lực của hắn vào vùng Tây-nam và Tây-bắc, để tránh quân địch. Trái lại, quân đội nhân dân do Đảng cộng sản Trung-quốc lãnh đạo đã giành được nhiều thắng lợi lớn. Thắng lợi đầu tiên của Bát-lô-quân là trận đánh Bình-hình-quan tháng 9-1937, tiêu diệt hơn ba nghìn quân địch, làm cho nhân dân trong nước càng vững lòng tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng. Đồng thời Bát-lô-quân và Tân-tứ-quân còn tiến vào vùng địch hậu ở Hoa-bắc, Hoa-đông, Hoa-trung và Hoa-nam, thu hồi nhiều vùng đất đai rộng lớn của Quốc dân đảng đã bỏ mất, vũ trang nhân dân đông đảo, phát triển chiến tranh du kích, xây dựng chính quyền dân chủ chống Nhật, mở rộng khu giải phóng. Đến năm 1940, tức năm thứ ba chiến tranh chống Nhật, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung-quốc, quân đội nhân dân, từ hơn 4 vạn người của lúc bắt đầu kháng chiến, đã phát triển đến gần 50 vạn, đã chống cự với một nửa quân số Nhật ở Trung-quốc. Dân số ở khu giải phóng và khu du kích đã phát triển đến gần 100 triệu người. Từ bắc đến nam, khắp nơi đều có lực lượng vũ trang nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo. Khu giải phóng rộng lớn được sáng lập và phát triển, đã biến hậu phương địch thành tiền tuyến, và uy hiếp nghiêm trọng các thành phố và đường giao thông trọng yếu do địch chiếm đóng.

Sau khi Quảng-châu và Vũ-Hán thất thủ, bọn xâm lược Nhật và Quốc dân đảng đều thay đổi chính sách. Vì hậu phương của chúng bị du kích đánh mạnh, nên quân Nhật phải dồn chủ lực đánh vào khu giải phóng. Đối với

Quốc dân đảng thì chúng ngừng tấn công chiến lược, và dùng chính sách dụ dỗ về chính trị là chủ yếu. Mặt khác, bọn Quốc dân đảng cũng từ chỗ tương đối tích cực kháng chiến đã trở thành tiêu cực kháng chiến và tích cực chống Cộng, chống nhân dân. Năm 1939 trở đi, Quốc dân đảng đã tấn công nhiều lần vào khu giải phóng và ra mệnh lệnh cho rất nhiều quân đội của chúng đầu hàng Nhật để cùng với Nhật trừng trị đánh lại Bát-lô-quân và Tân-tứ-quân.

Năm 1941 tình hình quốc tế có chuyển biến lớn lao. Ngày 22-6 phát xít Đức bội ước tấn công Liên-xô; ngày 8-12 bọn Nhật phát động chiến tranh Thái-bình-dương. Để giữ vững căn cứ hậu phương cho chiến tranh Thái-bình-dương, bọn Nhật đã dốc 75% binh lực ở Trung-quốc vào khu giải phóng. Vì thế khu giải phóng phải lâm vào hoàn cảnh khó khăn.

Bọn Nhật chia Hoa-bắc, Hoa-trung thành ba thứ vùng: “vùng trị an” (tức vùng bị chiếm), “vùng chuẩn bị trị an” (tức vùng dụ kích giăng cò giữa ta và địch) và “vùng không trị an” (tức khu giải phóng). Đối với vùng bị chiếm, chúng lấy việc bao vây xóm làng và quét sạch căn bộ bên trong làm chính. Muốn thế chúng đã tăng cường chế độ bảo giáp phát xít, đã thực hành chính sách tội lay để khủng bố những người có dính dấp với kháng chiến, phát triển nguy quyền và dùng biện pháp “rào làng”, “dồn làng” v.v. . . Đối với vùng dụ kích, chúng lấy việc lấn chiếm dần, theo lối “tầm ăn dần” làm chính. Muốn thế, chúng đã thi hành chính sách khủng bố đi đôi với xoa dịu, đã cưỡng ép nhân dân “ủng hộ” chúng (tức là tiếp thu sự thống trị của chúng, thành lập nguy quyền), chúng đã đào ranh, xây tường và lô cốt phong tỏa, đã

san bằng nhiều làng mạc và lập ra vùng đai trắng, để ngăn ngừa lực lượng chống Nhật. Đối với khu giải phóng, chúng lấy việc “càn quét” làm chính, đã thi hành chính sách “ba sạch” cực kỳ dã man, tức là đốt sạch, giết sạch, cướp sạch, thậm chí còn gieo rắc vi trùng để làm hại nhân dân. Mục đích của chúng là phá tan căn cứ chống Nhật ở địch hậu, tiêu diệt quân đội nhân dân chống Nhật. Thế mà phần lớn quân đội Quốc dân đảng ở địch hậu lại đầu hàng địch, và trở thành nguy quân dưới sự chỉ huy của Nhật để tấn công vào khu giải phóng. Vì gặp những khó khăn kể trên, nên diện tích, nhân khẩu và quân đội của khu giải phóng đều thu hẹp lại, đồng thời nền tài chính cũng gặp trở ngại lớn lao.

Nhưng Đảng cộng sản Trung-quốc đã áp dụng nhiều chính sách để khắc phục những khó khăn đó:

1. Dùng chiến lược địch tiến ta tiến, đến vùng sau lưng địch hậu để mở khu giải phóng. Tổ chức đội công tác vũ trang hợp nhất Đảng, quân, chính để phát động và tổ chức quần chúng vùng địch hậu phá tan chính quyền nguy. Tăng cường vũ trang địa phương và dân quân, đánh “địa lôi”, “đường ngầm”, mở rộng chiến tranh du kích quần chúng, để chống chính sách “tăm ăn dầu” của địch, phá tan đồn bốt địch.

2. Gây phong trào tăng gia sản xuất trong bộ đội, cơ quan, nhà trường và quần chúng nhân dân, đã khắc phục được khó khăn và cải thiện đời sống.

3. Lãnh đạo nông dân thực hiện giảm tô giảm tức, nâng cao tinh thần cực chống Nhật của quần chúng.

4. Tinh binh giản chính. Thu hẹp cơ quan lãnh đạo các cấp, tiết kiệm nhân lực vật lực để giảm bớt gánh nặng cho nhân dân.

28101

5. Mở phong trào ủng hộ chính phủ, yêu quý nhân dân trong quân đội, và phong trào ủng hộ quân đội ưu đãi gia đình liệt sĩ trong quần chúng nhân dân.

Nhờ có những chính sách đó nên khu giải phóng càng được củng cố thêm và bắt đầu từ năm 1943 đã được mở rộng dần dần. Cuộc đấu tranh chống Nhật của quần chúng càng phát triển lan rộng.

Đến sáu tháng đầu năm 1945, đã có tất cả 19 khu giải phóng, dân số ở khu giải phóng đã tăng đến 99 triệu rưỡi, dân quân đến 2 triệu 20 vạn, quân chính quy đến 91 vạn. Chiến trường khu giải phóng đã chống cự với 69% quân Nhật và 95% quân nguy.

Ngày 8-8-1945 Liên-xô tuyên chiến với Nhật, làm cho cuộc chiến tranh chống Nhật của Trung-quốc bước sang giai đoạn cuối cùng. Quân đội Liên-xô đã nhanh chóng tiêu diệt quân Quan-dông của Nhật, giải phóng miền Đông-bắc Trung-quốc. Bát-lộ-quân, Tân-tứ-quân và cánh quân chống Nhật Hoa-nam phối hợp với Liên-xô đã giải phóng được nhiều thành phố lớn nhỏ bị địch nguy chiếm. Ngày 14-8 Nhật đầu hàng vô điều kiện.

Trong tám năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Trung-quốc, và nhờ sự ủng hộ của nhân dân đồng đảo, Bát-lộ-quân, Tân-tứ-quân và cánh quân chống Nhật ở Hoa-nam đã được phát triển đến 130 vạn người, đánh 125.100 trận, tiêu diệt 1.700.000 tên địch nguy, và sáng lập nhiều khu giải phóng với số nhân khẩu 160.000.000 người, trở thành lực lượng cách mạng lớn mạnh chưa từng có của Trung-quốc, và là một đảm bảo quan trọng cho nhân dân Trung-quốc để giành được thắng lợi cuối cùng trong khắp nước.

Mục lục

Lời nói đầu

TRÂN ĐÁNH ĐẦU TIÊN Ở BÌNH-HÌNH-QUAN	I
Thượng tướng Lý-Thiên-Hạ	1
ĐÊM TẬP KÍCH SÂN BAY DƯƠNG-MINH-BẢO	
Thượng tá Lý-Trung-Thái	25
ĐỘI KỶ BINH ĐỒNG BẮNG	
Thiếu tướng Liêu-Quán-Hiên	32
CUỘC VIỄN CHINH TRONG RỪNG SÂU	
Lâm-Chiếm-Tài	41
TƯỚNG NHỚ ĐỒNG CHÍ DƯƠNG-TỊNH-VŨ TRONG NHỮNG NGÀY BỊ VÂY	
Hoàng-Sinh-Phát	55
PHÁ TAN “VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH”	
Cao-Vịnh	69
KÝ SỰ NHẢY XUỐNG VỰC NÚI LANG-NHA	
Cát-Chấn-Lâm	76
TRÊN NÚI TỒ-LẠI	
Từ-Cương	93

XÂY DỰNG KHU DU KÍCH MIỀN NAM TUY-VIỄN Đại tá An-Chính-Phúc	105
TIÊU ĐỘI TRƯỞNG GIẢ-SĨ-KHUÊ Thiếu tá Khinh-Ảnh	138
VỠ HOANG Ở NAM-NÊ-LOAN Tạ-Quang-Trí	149
TIẾN SÂU TRONG LÒNG ĐỊCH	162
THẦN BÌNH Trần-Lượng	170
HUYẾT CHIẾN ĐÈO ĐẠI Thiếu tá Trương-Thiện-Tài	178
ĐỊA LÔI CHIẾN Thương-Di	191
ĐỘI BIỆT ĐỘNG LÝ-LAN-KHÊ	198

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN Ở BÌNH-HÌNH-QUAN

Thượng tướng Lý-Thiên-Hựu

Sau sự biến Lư-câu-kiều ngày mồng 7 tháng 7 năm 1937, giặc Nhật vẫn có ảo vọng đánh chiếm Trung-quốc trong vòng ba tháng. Hàng loạt quân Nhật hung hãn và ồ ạt như nước vỡ bờ đã tiến chiếm Bắc-bình, Thiên-tân, Nam-khâu, Trương-gia-khâu, rồi tràn sang Đức-châu, Bảo-định. Bảy tám mươi vạn quân đội Quốc dân đảng ở mặt trận Hoa-bắc đã tan vỡ từng mảng, và ôm đầu chạy thực mạng, chẳng ra hồn quân đội nữa.

Chỉ có bốn năm vạn Bát-lộ-quân ngay lúc đó chia làm hai đường tiến ra mặt trận nghênh chiến: một đường thì tiến về phía tây bắc Sơn-tây, một đường thì rẽ phía đông bắc Sơn-tây. Đi về phía đông bắc Sơn-tây là sư đoàn 115 của chúng tôi. Trung đoàn 686 của tôi là bộ đội tiên phong của sư đoàn.

Vì tình hình gấp rút nên chúng tôi còn đi được một đoạn tàu hỏa và xe hơi. Dọc đường đi đến đâu cũng

có nhân dân hoan nghênh chật đường chật ngõ. Những cụ già chống gậy, những bà mẹ non trẻ bồng hoặc cõng con... hễ trông thấy chúng tôi là vây quanh lại, buồn vui lẫn lộn, tíu tít hỏi chúng tôi có phải ra trận giết giặc không, nhất là các em học sinh Đông-bắc đã xa lìa quê hương, đêm khuya vắng vẻ, các em vẫn chen chúc nhau ở nhà ga để tiễn đưa chúng tôi, với những bài hát lưu vong đầy căm thù và uất hận.

Trông cảnh nước nhà bị giày xéo, cảnh đồng bào lưu lạc bơ vơ, ai mà không xót xa sôi sục căm thù!

Các chiến sĩ vùng nắm tay hô to khẩu hiệu: “Đầu có thể rơi, máu có thể chảy, thà chết chứ không thể làm nô lệ mất nước!” Trong lúc sống chết đã tới nơi, Bát-lộ-quân và nhân dân càng đan díu nhau trong một tấm lòng buồn bực và căm thù.

Sau khi chúng tôi xuống ga Cao-bình, thì những điều trông thấy bắt đầu lòng. Đâu đâu cũng là cảnh xác xơ, ngựa người hỗn loạn, thôn xóm tiêu điều. Chúng tôi thì vội vàng tiến tới, còn quân đội Quốc dân đảng thì hồi hải tháo lui, chúng lấy súng gánh ba lô, gà vịt, còn ngựa lừa thì mang kéo hòm rương... Đưa thì lầu nhầu chửi giặc, đưa thì oán trách chỉ huy, phần đông đều cuống cuống bảo nhau: “Khiếp thật, bọn giặc khiếp thật!” Bọn chủ trương mất nước và bọn mắc bệnh sợ Nhật không những có vô số ở trong bọn đầu sỏ Quốc dân đảng, mà ngay trong lính tráng của chúng cũng có thể nghe những tiếng khiếp sợ: “Đánh không nổi! Đánh không nổi đâu!” Khi chạm mặt

chúng tôi, những kẻ mắc bệnh sợ Nhật ấy không khỏi trở mất, vừa ngạc nhiên vừa đùa cợt: “Các ông mang súng quèn, mã tấu đi đâu, có phải muốn đi nạp mạng không?!”

Đúng, trang bị của chúng tôi còn kém hơn quân đội Quốc dân đảng nhiều. Có chiến sĩ ngay một khẩu súng trường thô sơ cũng chẳng có, chỉ mang độc một thanh mã tấu. Đi đánh Nhật như thế, dưới mắt một kẻ hèn nhát, là liều lĩnh thật, là không biết lượng sức mình!

Chúng tôi cũng dần dần cảm thấy giặc Nhật là kẻ địch hung hãn thật, nhưng không ai tỏ ra nhút nhát và sợ sệt cả. Trên vô số quyết tâm thư nướm nược đưa đến, còn loang lổ những dấu tay in bằng máu đỏ sẫm. Có chiến sĩ đã viết xong bức thư cuối cùng cho cha mẹ hoặc vợ con. Có chiến sĩ đã chuẩn bị sẵn sàng nạp Đảng phí lần chót. Ngàn vạn người chỉ có một quyết tâm: nhanh chóng tiến ra mặt trận!

Sáng ngày 23, tôi và đồng chí trung đoàn phó Dương-Dũng về sư đoàn bộ dự hội nghị. Suốt mấy ngày không được nghỉ ngơi, trước mắt còn có bao nhiêu vấn đề phải suy nghĩ nữa! Cố nhiên là không phải suy nghĩ việc đánh hay không đánh mà là suy nghĩ đánh thế nào cho thắng lợi. Cái gọi là “biết mình biết người, trăm trận trăm thắng”, song chúng tôi chưa từng đo sức với giặc Nhật, lại nghĩ đến cảnh mất hồn mất vía của quân đội Quốc dân đảng, thì cũng khiếp thật, tôi nói:

—Quân đội bạn⁽¹⁾ rút lui đã để lại cho chúng ta một ảnh hưởng rất xấu!

—Đúng thế. Họ bảo địch ghê gớm và cứng lắm, không dễ xoi đâu!

—Dù cứng hơn nữa, chúng ta cũng phải xoi!

—Tất nhiên là phải xoi! Hơn nữa là phải xoi ngấu chúng nó! Để cho nhân dân khắp nước đều biết chúng ta có thể đánh bại giặc Nhật, và để cho địch biết nhân dân Trung-quốc là không thể chinh phục được!

Chúng tôi vừa đi vừa bàn luận, chẳng mấy chốc đã đến sư đoàn bộ.

Đồng chí sư đoàn trưởng Lâm-Buru đang chờ đợi chúng tôi. Khi trông thấy thái độ bình tĩnh khác thường của đồng chí, thì tôi tin vào thắng lợi ngay! Đồng chí quyết định đánh đâu thì nhất định sẽ thắng đấy, vì lâu nay, đồng chí chưa hề đánh những trận mà không nắm chắc phần thắng. Khi giặc Nhật tấn công Linh-khưu, đồng chí đã từng ngồi xe hơi ra tận mặt trận để hiểu rõ tình hình, và quan sát địa thế. Hôm nay đồng chí đứng trước mặt cán bộ từ cấp tiểu đoàn trở lên trong toàn sư đoàn để động viên chiến đấu. Người đồng chí gây, dường như một trận gió cũng có thể thổi ngã. Nhưng tinh thần đồng chí rất đầy đủ, tiếng nói đồng dục, từng câu từng lời như đánh thép. Đồng chí vung nắm tay nói như chém vào sắt:

—Chúng ta phải đánh một trận lớn ở Bình-hình-quan và giáng cho giặc Nhật một đòn chí tử để phối hợp với quân đội bạn! Gây niềm phấn khởi cho nhân dân!

(1) Quân đội bạn lúc bấy giờ là quân Quốc dân đảng

Lúc bấy giờ quân đội bạn đã điện cho biết là bộ đội tiền phong của địch đã đến gần Bình-hình-quan. Tình hình đột ngột đó cũng không làm cho sự trưởng ngạc nhiên. Đồng chí ra lệnh cho đội trinh sát làm nhiệm vụ, rồi tiếp tục hội nghị như thường. Sau khi trình bày xong tình hình cho mọi người biết, đồng chí nói một cách kiên quyết và chắc chắn:

—Khi địch tấn công Bình-hình-quan, chúng ta sẽ tập kích từ bên hông, đánh cho chúng một đòn chí tử!

Lúc trời nhá nhem tối thì chúng tôi bắt đầu ra đi và đi suốt đêm để đến Nhiễm-trang cách Bình-hình-quan hơn mười lăm cây số. Chính nơi đó chúng tôi đã sắp đặt trận đánh: mỗi hội nghị Đảng ủy, động viên chiến đấu, tổ chức cán bộ đến phía trước xem xét địa hình, đồng thời cho bộ đội trinh sát phân tán bố trí theo các ngõ đường quan trọng, cấm người qua lại để phong tỏa tin tức. Các chiến sĩ thì lau chùi vũ khí và phân phối đạn dược. Mỗi người chỉ có trên một trăm viên đạn và hai quả lựu đạn. Không những họ lau sáng nòng súng mà còn lau sáng cả lưỡi lê. Ai nấy đều hiểu rõ, vì sao phải đánh trận đó và phải đánh cho thắng! Nếu hỏi bất cứ một chiến sĩ nào: “Đồng chí chuẩn bị đánh trận này như thế nào?” Thì đồng chí ấy sẽ trả lời: “Xung phong đi trước, rút lui đi sau!” Đó là yêu cầu của Đảng đối với đảng viên cộng sản, nhưng điều đó đã trở thành quyết tâm chung của chiến sĩ.

Sáng sớm ngày 24, tiếng đại bác đoàng đoàng từ phía Bình-hình-quan vọng lại, tham mưu trinh sát hỗn